

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DS-PT
Ngày 26-01-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Đa

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thanh Trúc
Ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 314/2020/TLPT-DS ngày 03/11/2020 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2020/DS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 321/2020/QĐPT-DS ngày 30/11/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Mỹ H, sinh năm 1982; thường trú: 111/8/2/5, đường T, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Tổ 19, ấp A1, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Vợ chồng bà Trần Hồng V, sinh năm 1983 và ông Nguyễn Quang K, sinh năm 1980; cùng thường trú: 372/10, tổ 13, đường N, khu phố T2, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Anh V, sinh năm 1983; tạm trú: Tổ 19, ấp A1, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Trần Hồng V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2020, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị Mỹ H trình bày:

Bà Đỗ Thị Mỹ H với bà Trần Hồng V (hay gọi là L) là bạn bè thân thiết; giữa hai người có quan hệ vay tiền từ trước năm 2017. Bà V vay tiền bà H nhiều lần, mỗi lần vay số tiền khác nhau, lúc 10.000.000 đồng, lúc 30.000.000 đồng, lúc thì 100.000.000 đồng...; hai bên thỏa thuận lãi suất là 03%, thời hạn trả thì tùy từng lần vay. Tiền vay, tiền trả nợ gốc và lãi thông thường chuyển qua tài khoản (bà H chuyển tiền vay cho bà V qua tài khoản của bà V, bà V chuyển trả tiền nợ gốc và lãi qua tài khoản của bà H hoặc nhờ bạn bè chuyển cho bà H). Tính đến ngày 02/5/2019, bà V còn nợ bà H số tiền 120.000.000 đồng (có xác nhận bằng tin nhắn của bà V ngày 02/5/2019). Ngày 10/6/2019 và ngày 10/7/2019, bà V chuyển hai tháng tiền lãi 7.200.000 đồng đối với số tiền 120.000.000 đồng, đến tháng 8 năm 2019 bà V không trả lãi nữa.

Bà H xác định cá nhân bà V còn nợ vợ chồng bà H, ông V (ông Trần Anh V) số tiền 120.000.000 đồng.

Ngoài số tiền trên, vào ngày 08/6/2018, vợ chồng bà V, ông K (Nguyễn Quang K) đến nhà bà H hỏi vay số tiền 300.000.000 đồng với mục đích để mua nhà, hai bên thỏa thuận lãi suất là 03%/tháng. Hai bên thống nhất ra cơ quan công chứng ký hợp đồng vay, nhưng đến nơi chỉ có 01 mình bà V vì ông K nói một mình bà V đứng tên cũng được. Ngày 02/7/2018, ông K chuyển trả cho bà H số tiền 158.000.000 đồng, trong đó 150.000.000 đồng tiền gốc và 8.000.000 đồng tiền lãi (tính từ ngày 08/6/2018 đến ngày 02/7/2018) thông qua tài khoản tên Trịnh Văn T1 hay T1 gì đó, nội dung ghi chuyển cho chú K. Ngày 08/7/2018, vợ chồng bà V cùng đến nhà bà H trả 150.000.000 đồng còn lại. Sau khi trả xong số tiền 300.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận khi nào cần sẽ tiếp tục vay tiền và thống nhất để bà H tiếp tục giữ hợp đồng vay (hợp đồng vay cũng chưa hết hạn). Đến ngày 14/11/2018, vợ chồng bà V, ông K đến hỏi vay vợ chồng bà H số tiền 400.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng, ông K với bà V nói rõ mục đích vay là mở tiệm cầm đồ cùng với ông H ở Bình Dương. Bà H có yêu cầu làm lại hợp đồng vay, nhưng ông K nói hợp đồng cũ thời hạn đến 01 năm chưa đến thời hạn trả, bà H yêu cầu ghi thêm 100.000.000 đồng nữa vào hợp đồng, nhưng cả hai vợ chồng bà V, ông K đang bận, có gì tính sau. Bà H đưa cho ông K 400.000.000 đồng, hai bên không lập giấy tờ. Hàng tháng, bà V hoặc ông K đều chuyển tiền lãi đúng hạn cho bà H qua tài khoản của bà V hoặc bạn bè của ông K, bà V. Đến cuối tháng 7/2019, đến ngày bà H gọi điện cho bà V nhắc trả lãi nhưng không được; bà H liên lạc với ông K, ông K nói “hai vợ chồng đang giận nhau L (V) đi đâu rồi không biết”, bà H có hỏi khoản tiền lãi thì được ông K cho biết đã hốt hụi trả tiền gốc cho bà H. Đến ngày 05/8/2019, bà H nhận được tin nhắn của bà V, bà V nói số tiền 400.000.000 đồng, ông K đã hốt hụi đưa cho L (V) trả cho H nhưng vì L (V) muốn kiếm thêm tiền lời nên cho người khác vay và họ không trả lại. Bà L (V) yêu cầu bà H giấu ông K và

nếu ông K có hỏi thì nói là bà V đã trả hết tiền nhưng bà H không đồng ý từ tháng 8/ 2019 đến nay, bà V và ông K luôn trốn tránh, không có ý định trả tiền và không thừa nhận luôn số tiền đã vay 400.000.000 đồng của bà H.

Khoảng tháng 01/2020, bà H chuẩn bị mổ; khi đó, ông K có chuyển khoản 05 lần với tổng số tiền 25.000.000 đồng và một lần đến bệnh viện đưa bà H 5.000.000 đồng. Bà H có nhắn tin hỏi ông K tiền gì, ông K trả lời tiền này phụ em chữa bệnh. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ông K và bà V khẳng định số tiền này trả nợ cho số tiền 120.000.000 (nợ riêng của bà V), bà H đồng ý cán trừ vào tiền gốc và lãi.

Nay, bà H khởi kiện yêu cầu bà V phải trả cho bà H, ông V số tiền 90.000.000 đồng; đồng thời yêu cầu vợ chồng bà V, ông K phải trả cho bà H, ông V số tiền 400.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Hồng V thống nhất trình bày:

Bà V (hay gọi là L) thống nhất với ý kiến của bà H về quan hệ vay tiền giữa hai bên.

Đối với số tiền nợ riêng 120.000.000 đồng, bà V đã trả tiền gốc 30.000.000 đồng, hiện còn nợ 90.000.000 đồng; đồng ý trả số tiền này cho ông V, bà H.

Đối với hợp đồng ký cơ quan công chứng ngày 08/6/2018, số tiền vay 300.000.000 đồng là nợ chung của bà V, ông K. Sau khi vay khoảng hơn 01 tháng thì vợ chồng bà V, ông K đã trả xong gốc và lãi cho vợ chồng bà H, ông V. Khoảng 07 hay 08 tháng sau, vợ chồng bà V, ông K hỏi vay của bà H, ông V 400.000.000 đồng, hai bên không lập hợp đồng vay.

Khoảng tháng 10/2019, bà V hẹn bà H để trả tiền nợ và bà V đã trả xong cho bà H 400.000.000 đồng, trả ở ngoài đường và không làm giấy tờ, vì khi vay cũng không làm giấy tờ. Tiền trả nợ là tiền chung của bà V, ông K do hót hụi vay tiền tiết kiệm của hai vợ chồng.

Bà V không đồng ý trả số tiền vay 400.000.000 đồng cho bà H, ông V.

Bị đơn ông Nguyễn Quang K trình bày: Thống nhất với ý kiến và yêu cầu của bà V và có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Anh V trình bày: Thống nhất với ý kiến và yêu cầu của bà H.

Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2020/DS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhập yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Mỹ H đối với bị đơn bà Trần Hồng V và ông Nguyễn Quang K.

Buộc bị đơn bà Trần Hồng V phải trả cho nguyên đơn bà Đỗ Thị Mỹ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Anh V số tiền vay 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Buộc bị đơn bà Trần Hồng V và ông Nguyễn Quang K phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn bà Đỗ Thị Mỹ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Anh V số tiền vay 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 03/9/2020, bị đơn bà Trần Hồng V kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Sau khi có bản án sơ thẩm, ông Nguyễn Quang K (chồng bà V) đã đến gặp bà H và trả cho bà H 100.000.000 đồng, thừa nhận còn nợ lại 300.000.000 đồng (có băng ghi âm). Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H yêu cầu bà V phải trả cho bà H, ông V 90.000.000 đồng, yêu cầu vợ chồng ông K, bà V trả cho bà H, ông V 300.000.000 đồng.

Ông V thống nhất ý kiến với bà H.

Bị đơn bà V trình bày: Bà V kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm về việc trả số tiền 400.000.000 đồng, vì số tiền vay này đã trả cho bà H nhưng không làm giấy tờ; bà V không biết ông K trả 100.000.000 đồng và thừa nhận còn nợ bà H 300.000.000 đồng.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Đối với số tiền nợ 90.000.000 đồng, bà V không kháng cáo. Bà V cho rằng đã trả 400.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh; tại phiên tòa phúc thẩm, bà H thừa nhận ông K đã trả cho bà H được 100.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng buộc bà V, ông K trả lại cho bà H số tiền 300.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Quang K đã được triệu tập hợp lệ 02 lần vào ngày 28/12/2020 và ngày 26/01/2021 nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt ông K như quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về lãi suất vay: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu tính lại lãi suất, các bên cũng không chứng minh được rõ ràng về thời điểm vay, thời điểm trả lãi và số tiền lãi đã trả; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không tính lại lãi suất vay là có căn cứ.

[3] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm (bút lục số 43 và các bút lục số: 184,185), bà V thừa nhận còn nợ bà H 90.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này cho vợ chồng bà H; Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà V phải trả số tiền 90.000.000 đồng cho vợ chồng bà H, ông V là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà V xác định không kháng cáo phần nội dung này của bản án sơ thẩm.

[4] Bà H và bà V ký hợp đồng vay số tiền 300.000.000 đồng, hợp đồng được Văn phòng Công chứng B, tỉnh Đồng Nai công chứng số 2637 ngày 08/6/2018. Bà H khai bà V đã trả xong số tiền này, sau đó vay lại số tiền 400.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ vay. Bà V thống nhất vay 300.000.000 đồng và đã trả xong số tiền nợ này khoảng 01 hoặc 02 tháng sau khi vay; và khoảng thời gian 07 đến 08 tháng sau thì bà V, ông K vay của bà H, ông V số tiền 400.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ vay. Khoảng cuối tháng 8/2019, bà V đem số tiền 400.000.000 đồng trả cho bà H, hẹn nhau trả ngoài đường, không làm giấy tờ; số tiền trả nợ do vợ chồng bà V, ông K hốt hụi và tiền tiết kiệm.

[5] Xét ý kiến của bà V về việc có vay bà H 400.000.000 đồng là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; theo đó, bà V có vay bà H số tiền 400.000.000 đồng từ khoảng cuối tháng 8/2018. Bà H trình bày bà V chưa trả số tiền 400.000.000 đồng và đưa ra chứng cứ là các tin nhắn và chứng từ chuyển trả tiền lãi của ông K, bà V đối với số tiền 400.000.000 đồng thời gian từ tháng 12/2018 đến tháng 6/2019. Ngược lại, bà V không có chứng cứ gì chứng minh đã trả số tiền 400.000.000 đồng cho bà H từ thời điểm cuối tháng 8/2019 cho đến nay. Do đó, bản án dân sự sơ thẩm xác định: Bà V, ông K còn nợ bà H, ông V 400.000.000 đồng và buộc vợ chồng bà V, ông K phải trả số tiền nợ 400.000.000 đồng là có căn cứ. Sau khi có án sơ thẩm, ông K không kháng cáo bản án sơ thẩm nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét lại trách nhiệm liên đới của ông K đối với số tiền 400.000.000 đồng.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H và ông V thừa nhận ông K đã trả cho bà H, ông V 100.000.000 đồng nên chỉ yêu cầu trả số tiền 300.000.000 đồng. Tòa án ghi nhận ý kiến này của bà H, ông V.

Với phân tích trên, kháng cáo của bị đơn bà V được chấp nhận một phần; quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc sửa bản án dân sự sơ thẩm là có căn cứ.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng bà Trần Hồng V, ông Nguyễn Quang K phải chịu.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 92, Điều 147; khoản 2 Điều 148; Điều 296, khoản 2 Điều 308; Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trần Hồng V.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2020/DS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Mỹ H đối với bị đơn vợ chồng bà Trần Hồng V, ông Nguyễn Quang K.

Buộc bà Trần Hồng V phải trả cho vợ chồng bà Đỗ Thị Mỹ H, ông Trần Anh V số tiền nợ 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Buộc vợ chồng bà Trần Hồng V, ông Nguyễn Quang K phải có trách nhiệm liên đới trả cho nợ cho bà Đỗ Thị Mỹ H, ông Trần Anh V số tiền nợ 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Hồng V phải chịu 4.500.000 đồng (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

Vợ chồng bà Trần Hồng V, ông Nguyễn Quang K phải liên đới chịu 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng).

Chi cục T2 thành phố D, tỉnh Bình Dương trả lại cho bà Đỗ Thị Mỹ H 7.068.000 đồng (bảy triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0040368 ngày 05/5/2020 của Chi cục T2 thành phố D, tỉnh Bình Dương.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Hồng V không phải chịu. Chi cục T2 thành phố D, tỉnh Bình Dương trả lại cho bà V 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0048551 ngày 03/9/2020.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS TP D;
- TAND TP D;
- Các đương sự (để thi hành);
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đào Minh Đa